

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2023/HS-ST

Ngày: 26/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ya Thuyên

- Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 202/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Hoàng T**, sinh năm 1987; nơi sinh: Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **số A ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre**; nơi ở hiện tại: **Tổ A, thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 0/12; họ tên cha: không rõ; con bà **Võ Thị C**, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ/giam từ ngày 09/7/2023 đến ngày mở phiên tòa và có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1981. Nơi cư trú: **số C thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** (có mặt).

Người làm chứng:

- **Nguyễn Thị Hải L**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: **thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** (có mặt).

- **Cháu Nguyễn Kiều Minh H**, sinh năm 2012. Nơi cư trú: **số E thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng** (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hoàng T từ Bến Tre lên Đ sinh sống cùng bà Nguyễn Thị Hải L, sinh năm 1976 tại địa chỉ: tổ A, thôn T, xã H, huyện Đ, Lâm Đồng. Vào khoảng 12 giờ ngày 09/07/2023, sau khi nhậu một mình tại nhà của bà Nguyễn Thị Hải L, T đi ra trước cổng nhìn thấy xe mô tô biển số 49E1-143.19 của bà Nguyễn Thị T1 đang dựng phía trước nhà ông Nguyễn Ngọc Q nhưng không có người trông coi. T đi bộ đến phía sau xe mô tô biển số 49E1-143.19 và dùng hai tay nhấc phần đuôi yên xe làm cốp xe bật lên. T dùng hai tay thò vào bên trong cốp lấy được 01 bóp da màu đỏ, T dùng tay kéo khóa chiếc bóp ra và lấy toàn bộ số tiền bên trong gồm các tờ polyme mệnh giá 500.000đồng được cột bằng dây thun màu xanh rồi đi về nhà bà L. T đi vào phòng vệ sinh, nhấc thùng đựng rác để lên bồn cầu, đứng lên nắp thùng rác dùng tay đẩy tấm trần thạch cao ra và giấu toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt trước đó lên trên trần thạch cao. Sau đó, T dùng tay đặt tấm trần thạch cao vào vị trí cũ.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của bà Nguyễn Thị T1, cơ quan Công an đã tiến hành truy xét và làm việc với Võ Hoàng T và T đã khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị T1 và khai nơi cất giấu. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản thu giữ số tiền 36.500.000đồng T đã chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị T1.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản là số tiền 36.500.000đồng và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 206/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã truy tố bị cáo Võ Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Võ Hoàng T và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hoàng T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận toàn bộ các lời khai của mình tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định, có giá trị pháp lý và được công nhận.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: vào khoảng 12 giờ

ngày 09/7/2023 lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, **Võ Hoàng T** đã thực hiện hành vi nhấc cốp xe mô tô biển số 49E1-143.19 của bà **Nguyễn Thị T1** để lấy 01 bóp da màu đỏ bên trong chứa đựng tiền. Số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 36.500.000đồng bị cáo mang về cất giấu trên trần thạch cao trong nhà vệ sinh của nhà bà **L**, sau đó bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo **Võ Hoàng T** đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để răn đe và làm gương cho người khác.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng do tham lam nhất thời đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại và người bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện, cải tạo mình trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Số tiền mà bị cáo **T** chiếm đoạt 36.500.000đồng Cơ quan điều tra **Công an huyện Đ** đã trả lại cho người bị hại là bà **Nguyễn Thị T1**. Tại phiên tòa bà **T1** không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Võ Hoàng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.**

- Áp dụng Điều 38, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Hoàng T** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ/tạm giam ngày 09/7/2023.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **T** phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh
- Sở tư pháp tỉnh
- VKS huyện, Công an huyện
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo
- Lưu HS, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương